TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Tuyết Mai

Bà Phạm Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 551/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:128/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngô Thị Tuyết A**, sinh ngày: 13/10/1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 2, xã T, huyện B, tỉnh T.
- *Bị đơn:* **Huỳnh Trí T**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 2, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 22/11/2023, bản tự khai ngày 25/01/2024, nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết A trình bày:

Chị và anh Huỳnh Trí T kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải và vợ chống đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Cả hai không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình chung sống, chị và anh T có với nhau 02 con chung Huỳnh Ngô Chí T, sinh ngày: 09/10/2003, đã thành niên và Huỳnh Ngô Thảo T, sinh ngày: 10/10/2012, chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Ngô Thị Tuyết A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Huỳnh Trí T.

- Về con chung: Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngô Thảo T, sinh ngày: 10/10/2012, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Huỳnh Ngô Chí T đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị Tuyết Acó đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20/3/2024.

* Anh Huỳnh Trí T các lần Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử đến lần thứ hai đều vắng mặt nên không có lời khai.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Tuyết A. Về con chung: Chị Ngô Thị Tuyết A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngô Thảo T, sinh ngày: 10/10/2012 và ghi nhận chị Thảo nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Huỳnh Ngô Chí T đã thành niên nên không xét đến. Tài sản chung, nợ chung: Chị A khai không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Tuyết A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20/3/2024. Bị đơn anh Huỳnh Trí T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt. Anh T vẫn còn sinh sống tại địa phương, thể hiện tại đơn xin xác nhận ngày 05/12/2024 của Công an xã T và biên bản xác minh ngày 02/5/2024 (Bút lục số 07, 30). Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị A, anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Tuyết A và anh Huỳnh Trí T kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, trên tinh thần tự nguyên nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến

tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị A trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải và vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, mỗi người sống riêng, cả hai không có hàn gắn lại tình cảm. Anh T cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị A. Điều đó chứng tỏ anh T không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với chị A, hôn nhân giữa chị A và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị A vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Ngô Thị Tuyết A khai, chị và anh Huỳnh Trí T chung sống có với nhau 02 con chung tên Huỳnh Ngô Chí T, sinh ngày: 09/10/2003, đã thành niên và Huỳnh Ngô Thảo T, sinh ngày: 10/10/2012, chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng. Đơn xin ly hôn, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngô Thảo T, đây là yêu cầu phù hợp và nguyện vọng của cháu T là muốn sống chung với mẹ (Thể hiện tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 25/01/2024, bút lục số 20) nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị A nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị A nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết là phù hợp. Riêng con chung Huỳnh Ngô Chí T đã thành niên (Đủ 18 tuổi) và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị A khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị A phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233, 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Ngô Thị Tuyết A.

2. Chị Ngô Thị Tuyết A được ly hôn với anh Huỳnh Trí T.

3. Về con chung:

Chị Ngô Thị Tuyết A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngô Thảo T, sinh ngày: 10/10/2012. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

chung. Con chung Huỳnh Ngô Chí T, sinh ngày: 09/10/2003, đã thành niên nên không xét đến.

Trong thời gian con chung Huỳnh Ngô Thảo T của chị A và anh T chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị A có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Đơn khởi kiện, chị Ngô Thị Tuyết Akhai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Ngô Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000649 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị Ngô Thị Tuyết A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-UBND xã T (Số 61, quyển số 01, ngày 08/10/2003);
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương